



TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
HỘI ĐỒNG TDCC TAND NĂM 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ THI VÒNG 1
KỶ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC TÒA ÁN NHÂN DÂN NĂM 2025**

I. Địa điểm dự thi: Học viện An ninh nhân dân

II. Thời gian dự thi: Ca thi số 6 - Ngày thi: Thứ Bảy 08/11/2025 - Buổi chiều: 16h30-17h30

STT		Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Phòng thi	Ghi chú
1	C6MB001	Ngô Minh Ngọc	14/07/2002	Nữ	Kinh	Phòng 201	
2	C6MB002	Nguyễn Bích Ngọc	28/12/2003	Nữ	Kinh	Phòng 201	
3	C6MB003	Nguyễn Hồng Ngọc	13/02/2003	Nữ	Kinh	Phòng 201	
4	C6MB004	Nguyễn Hồng Ngọc	03/02/2002	Nữ	Mường	Phòng 201	
5	C6MB005	Nguyễn Khánh Ngọc	15/07/2002	Nữ	Kinh	Phòng 201	
6	C6MB006	Nguyễn Linh Ngọc	06/10/2002	Nữ	Kinh	Phòng 201	
7	C6MB007	Nguyễn Minh Ngọc	15/04/2003	Nữ	Kinh	Phòng 201	
8	C6MB008	Nguyễn Phan Thuý Ngọc	20/10/2003	Nữ	Kinh	Phòng 201	
9	C6MB009	Nguyễn Thị Bích Ngọc	12/05/1990	Nữ	Kinh	Phòng 201	
10	C6MB010	Phạm Gia Bảo Ngọc	30/01/2003	Nữ	Nùng	Phòng 201	
11	C6MB011	Phạm Minh Ngọc	12/12/2000	Nữ	Kinh	Phòng 201	
12	C6MB012	Trần Minh Ngọc	17/05/2001	Nữ	Kinh	Phòng 201	
13	C6MB013	Trần Xuân Ngọc	12/03/2002	Nam	Kinh	Phòng 201	
14	C6MB014	Trương Thị Bảo Ngọc	23/02/2001	Nữ	Kinh	Phòng 201	
15	C6MB015	Võ Thị Hồng Ngọc	01/11/2002	Nữ	Kinh	Phòng 201	
16	C6MB016	Vũ Bảo Ngọc	18/03/2003	Nữ	Kinh	Phòng 201	
17	C6MB017	Dương Đức Nguyên	09/05/2002	Nam	Kinh	Phòng 201	
18	C6MB018	Giàng Thị Nguyên	09/07/1997	Nữ	Giáy	Phòng 201	
19	C6MB019	Hà Thị Thảo Nguyên	27/01/1999	Nữ	Tày	Phòng 201	
20	C6MB020	Nguyễn Ngọc Thảo Nguyên	01/11/2000	Nữ	Kinh	Phòng 201	
21	C6MB021	Trần Ích Nguyên	27/09/2003	Nam	Kinh	Phòng 201	
22	C6MB022	Vũ Nguyễn Trọng Nguyên	08/03/2003	Nam	Kinh	Phòng 201	
23	C6MB023	Long Thu Nguyệt	19/10/2002	Nữ	Tày	Phòng 201	
24	C6MB024	Lý Thị Thu Nguyệt	23/09/2002	Nữ	Thái	Phòng 201	
25	C6MB025	Nguyễn Thị Nguyệt	08/12/2002	Nữ	Tày	Phòng 201	
26	C6MB026	Trần Khởi Nguyệt	13/07/2001	Nữ	Kinh	Phòng 201	
27	C6MB027	Nguyễn Thị Nhân	08/04/2000	Nữ	Kinh	Phòng 201	
28	C6MB028	Trần Thanh Nhân	28/11/2003	Nữ	Kinh	Phòng 201	
29	C6MB029	Nguyễn Thị Nhân	27/04/2003	Nữ	Kinh	Phòng 201	
30	C6MB030	Huỳnh Đức Nhân	03/11/2003	Nam	Kinh	Phòng 201	
31	C6MB031	Hoàng Minh Nhật	01/03/2002	Nam	Nùng	Phòng 201	
32	C6MB032	Nguyễn Hữu Nhật	27/10/2002	Nam	Kinh	Phòng 201	
33	C6MB033	Trần Thu Nhật	04/10/2003	Nữ	Kinh	Phòng 201	
34	C6MB034	Chu Yến Nhi	08/06/2002	Nữ	Kinh	Phòng 201	
35	C6MB035	Hà Yến Nhi	25/12/2002	Nữ	Tày	Phòng 201	

STT		Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Phòng thí	Ghi chú
36	C6MB036	Lê Ngọc Bảo Nhi	06/04/2003	Nữ	Kinh	Phòng 201	
37	C6MB037	Lê Thị Bảo Nhi	24/10/2003	Nữ	Kinh	Phòng 201	
38	C6MB038	Lê Thị Lan Nhi	16/02/2002	Nữ	Kinh	Phòng 201	
39	C6MB039	Lê Thị Trang Nhi	06/06/2001	Nữ	Kinh	Phòng 201	
40	C6MB040	Ngô Thị Nam Nhi	28/09/2003	Nữ	Kinh	Phòng 201	
41	C6MB041	Nguyễn Thảo Nhi	12/02/2003	Nữ	Kinh	Phòng 201	
42	C6MB042	Nguyễn Thị Nhi	07/10/1995	Nữ	Kinh	Phòng 201	
43	C6MB043	Nguyễn Thị Yến Nhi	20/12/1997	Nữ	Kinh	Phòng 201	
44	C6MB044	Nguyễn Yến Nhi	18/02/2003	Nữ	Kinh	Phòng 201	
45	C6MB045	Phạm Thái Uyên Nhi	08/07/2003	Nữ	Kinh	Phòng 201	
46	C6MB046	Phạm Yến Nhi	05/07/2002	Nữ	Kinh	Phòng 201	
47	C6MB047	Trịnh Thị Yến Nhi	30/12/2001	Nữ	Kinh	Phòng 201	
48	C6MB048	Nguyễn Trúc Nhiên	23/02/2003	Nữ	Kinh	Phòng 201	
49	C6MB049	Bạch Thị Nhung	05/10/2002	Nữ	Kinh	Phòng 201	
50	C6MB050	Bế Thị Hồng Nhung	22/12/2003	Nữ	Tày	Phòng 201	
51	C6MB051	Bùi Hồng Nhung	12/12/2002	Nữ	Mường	Phòng 201	
52	C6MB052	Bùi Thị Tuyết Nhung	18/12/1997	Nữ	Kinh	Phòng 201	
53	C6MB053	Dương Thị Nhung	25/12/1999	Nữ	Tày	Phòng 201	
54	C6MB054	Đặng Thị Nhung	28/08/2003	Nữ	Kinh	Phòng 201	
55	C6MB055	Đoàn Trang Nhung	29/08/2003	Nữ	Kinh	Phòng 201	
56	C6MB056	Đỗ Hồng Nhung	27/09/2002	Nữ	Kinh	Phòng 201	
57	C6MB057	Lò Thị Trang Nhung	24/11/2003	Nữ	Thái	Phòng 201	
58	C6MB058	Mùa Thị Nhung	10/09/1999	Nữ	Mông	Phòng 201	
59	C6MB059	Nguyễn Hồng Nhung	23/02/2002	Nữ	Kinh	Phòng 201	
60	C6MB060	Nguyễn Thị Nhung	26/12/2003	Nữ	Kinh	Phòng 201	
61	C6MB061	Nguyễn Thị Nhung	13/07/2002	Nữ	Kinh	Phòng 201	
62	C6MB062	Nguyễn Thị Trang Nhung	17/01/2000	Nữ	Kinh	Phòng 201	
63	C6MB063	Nguyễn Trang Nhung	04/04/2003	Nữ	Kinh	Phòng 201	
64	C6MB064	Trịnh Thị Nhung	30/01/2003	Nữ	Kinh	Phòng 201	
65	C6MB065	Vương Hồng Nhung	28/12/2000	Nữ	Kinh	Phòng 201	
66	C6MB066	Lê Phan Quỳnh Như	20/03/1998	Nữ	Kinh	Phòng 201	
67	C6MB067	Nguyễn Thị Hà Như	14/05/2003	Nữ	Kinh	Phòng 201	
68	C6MB068	Nguyễn Chinh Vân Oanh	24/07/2001	Nữ	Kinh	Phòng 201	
69	C6MB069	Nguyễn Thị Oanh	16/03/2002	Nữ	Kinh	Phòng 201	
70	C6MB070	Phạm Thị Ngọc Oanh	25/02/1998	Nữ	Kinh	Phòng 201	
71	C6MB071	Vàng Thị Pênh	04/08/2001	Nữ	Lự	Phòng 201	
72	C6MB072	Nguyễn Khoa Pháp	08/09/2003	Nam	Kinh	Phòng 201	
73	C6MB073	Mai Nguyên Phát	10/06/2003	Nam	Kinh	Phòng 201	
74	C6MB074	Cà Thị Phần	04/03/1998	Nữ	Thái	Phòng 201	
75	C6MB075	Đoàn Tuấn Phong	22/04/2003	Nam	Kinh	Phòng 201	
76	C6MB076	Nguyễn Lê Phong	10/08/2003	Nam	Kinh	Phòng 201	
77	C6MB077	Lý Thị Phòng	03/09/2000	Nữ	Dao	Phòng 201	
78	C6MB078	Trần Đình Phú	03/03/2002	Nam	Kinh	Phòng 201	

STT		Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Phòng thi	Ghi chú
79	C6MB079	Mai Công Phúc	03/06/2002	Nam	Kinh	Phòng 201	
80	C6MB080	Ngô Thị Thanh Phúc	01/06/2000	Nữ	Kinh	Phòng 201	
81	C6MB081	Nguyễn Ánh Phúc	15/10/2000	Nữ	Kinh	Phòng 201	
82	C6MB082	Nguyễn Minh Phúc	18/11/1999	Nam	Kinh	Phòng 201	
83	C6MB083	Nguyễn Thị Phúc	24/02/2000	Nữ	Kinh	Phòng 201	
84	C6MB084	Bùi Đông Nguyên Phương	21/12/2003	Nam	Kinh	Phòng 201	
85	C6MB085	Đặng Thị Tú Phương	04/11/2003	Nữ	Kinh	Phòng 201	
86	C6MB086	Đỗ Nguyên Phương	08/08/2001	Nam	Kinh	Phòng 201	
87	C6MB087	Đỗ Thế Phương	28/09/2003	Nam	Kinh	Phòng 201	
88	C6MB088	Hoàng Quỳnh Phương	15/09/2003	Nữ	Tày	Phòng 201	
89	C6MB089	Lê Thị Phương	01/03/2003	Nữ	Kinh	Phòng 201	
90	C6MB090	Lê Thị Thu Phương	28/08/2002	Nữ	Kinh	Phòng 201	
91	C6MB091	Lưu Thu Phương	06/07/2002	Nữ	Kinh	Phòng 201	
92	C6MB092	Nông Nguyễn Nam Phương	29/06/2002	Nữ	Tày	Phòng 201	
93	C6MB093	Nguyễn Đan Phương	17/10/2003	Nữ	Kinh	Phòng 201	
94	C6MB094	Nguyễn Hà Phương	12/03/2003	Nữ	Kinh	Phòng 201	
95	C6MB095	Nguyễn Lan Phương	04/08/2003	Nữ	Kinh	Phòng 201	
96	C6MB096	Nguyễn Lê Anh Phương	25/03/2002	Nữ	Kinh	Phòng 201	
97	C6MB097	Nguyễn Lê Minh Phương	25/03/2002	Nữ	Kinh	Phòng 301	
98	C6MB098	Nguyễn Minh Phương	25/06/2003	Nữ	Kinh	Phòng 301	
99	C6MB099	Nguyễn Bích Phương	25/10/2003	Nữ	Kinh	Phòng 301	
100	C6MB100	Nguyễn Thị Linh Phương	28/08/2001	Nữ	Kinh	Phòng 301	
101	C6MB101	Nguyễn Thị Nhã Phương	15/08/2002	Nữ	Kinh	Phòng 301	
102	C6MB102	Phạm Hà Phương	19/06/2002	Nữ	Kinh	Phòng 301	
103	C6MB103	Phạm Thị Phương	23/10/1995	Nữ	Kinh	Phòng 301	
104	C6MB104	Phan Thanh Phương	27/01/2003	Nam	Kinh	Phòng 301	
105	C6MB105	Phan Thị Minh Phương	04/10/2000	Nữ	Kinh	Phòng 301	
106	C6MB106	Phùng Mai Phương	13/12/2002	Nữ	Kinh	Phòng 301	
107	C6MB107	Tạ Hà Minh Phương	04/07/2001	Nữ	Kinh	Phòng 301	
108	C6MB108	Trần Lan Phương	17/02/2003	Nữ	Kinh	Phòng 301	
109	C6MB109	Trần Thị Lan Phương	24/10/2000	Nữ	Kinh	Phòng 301	
110	C6MB110	Trần Thị Quỳnh Phương	25/09/2003	Nữ	Kinh	Phòng 301	
111	C6MB111	Võ Thị Thu Phương	14/09/2002	Nữ	Kinh	Phòng 301	
112	C6MB112	Vũ Ngọc Mai Phương	16/08/1999	Nữ	Kinh	Phòng 301	
113	C6MB113	Vũ Thị Phương	19/08/2001	Nữ	Kinh	Phòng 301	
114	C6MB114	Đoàn Nguyễn Châu Phương	15/03/2002	Nữ	Kinh	Phòng 301	
115	C6MB115	Hồ Thị Thanh Phương	29/03/2002	Nữ	Kinh	Phòng 301	
116	C6MB116	Kiều Thị Phương	07/01/2002	Nữ	Kinh	Phòng 301	
117	C6MB117	Ma Thị Bích Phương	08/03/2002	Nữ	Tày	Phòng 301	
118	C6MB118	Nguyễn Ngọc Phương	28/11/1999	Nữ	Kinh	Phòng 301	
119	C6MB119	Trần Thị Phương	30/06/2002	Nữ	Sán Diu	Phòng 301	
120	C6MB120	Triệu Hà Bích Phương	08/06/2002	Nữ	Nùng	Phòng 301	
121	C6MB121	Đàm Minh Quang	24/01/2003	Nam	Kinh	Phòng 301	

Đã kiểm tra

STT		Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Phòng thi	Ghi chú
122	C6MB122	Nguyễn Hữu Quang	22/05/2003	Nam	Kinh	Phòng 301	
123	C6MB123	Nguyễn Nhật Quang	16/06/2002	Nam	Kinh	Phòng 301	
124	C6MB124	Nguyễn Nhật Quang	07/09/2001	Nam	Kinh	Phòng 301	
125	C6MB125	Nguyễn Văn Quang	11/10/2002	Nam	Kinh	Phòng 301	
126	C6MB126	Trần Minh Quang	17/08/2003	Nam	Kinh	Phòng 301	
127	C6MB127	Nguyễn Minh Đàm Quân	09/11/2000	Nam	Kinh	Phòng 301	
128	C6MB128	Nguyễn Minh Quân	22/09/2000	Nam	Kinh	Phòng 301	
129	C6MB129	Phạm Hồng Quân	01/01/2002	Nam	Kinh	Phòng 301	
130	C6MB130	Phạm Văn Quân	15/04/2002	Nam	Mường	Phòng 301	
131	C6MB131	Lò Văn Quốc	28/06/2002	Nam	thái	Phòng 301	
132	C6MB132	Lê Xuân Quý	15/02/2003	Nam	Kinh	Phòng 301	
133	C6MB133	Phùng Viêt Quý	27/10/2003	Nam	Kinh	Phòng 301	
134	C6MB134	Trương Văn Quý	18/11/1998	Nam	Kinh	Phòng 301	
135	C6MB135	Dương Thị Thuý Quyền	11/07/1995	Nữ	tày	Phòng 301	
136	C6MB136	Đinh Thị Hồng Quyền	29/10/2001	Nữ	Mường	Phòng 301	
137	C6MB137	Đỗ Châu Thảo Quyền	18/01/2003	Nữ	Kinh	Phòng 301	
138	C6MB138	Lý Thị Quyền	27/12/1996	Nữ	Nùng	Phòng 301	
139	C6MB139	Tôn Nữ Thục Quyền	30/10/2003	Nữ	Kinh	Phòng 301	
140	C6MB140	Nguyễn Phú Quyền	31/08/2003	Nam	Kinh	Phòng 301	
141	C6MB141	Nguyễn Tuấn Quyết	11/06/2002	Nam	Kinh	Phòng 301	
142	C6MB142	Bùi Trần Diễm Quỳnh	26/08/1997	Nữ	Mường	Phòng 301	
143	C6MB143	Chu Thúy Quỳnh	05/08/2003	Nữ	Kinh	Phòng 301	
144	C6MB144	Dương Thị Diễm Quỳnh	08/01/2003	Nữ	Kinh	Phòng 301	
145	C6MB145	Đào Như Quỳnh	30/01/2003	Nữ	Kinh	Phòng 301	
146	C6MB146	Đào Phương Quỳnh	10/07/2003	Nữ	Tày	Phòng 301	
147	C6MB147	Đặng Thúy Quỳnh	08/09/2000	Nữ	Kinh	Phòng 301	
148	C6MB148	Đoàn Như Quỳnh	07/02/2003	Nữ	Kinh	Phòng 301	
149	C6MB149	Đỗ Thu Quỳnh	12/11/2003	Nữ	Kinh	Phòng 301	
150	C6MB150	Hà Như Quỳnh	03/12/2003	Nữ	Kinh	Phòng 301	
151	C6MB151	Khuất Thị Quỳnh	04/09/1994	Nữ	Kinh	Phòng 301	
152	C6MB152	Lã Như Quỳnh	08/09/2003	Nữ	Kinh	Phòng 301	
153	C6MB153	Lê Bích Quỳnh	30/03/2001	Nữ	Kinh	Phòng 301	
154	C6MB154	Lê Tạ Bảo Quỳnh	03/10/2002	Nữ	Kinh	Phòng 301	
155	C6MB155	Lê Thị Như Quỳnh	01/05/1994	Nữ	Kinh	Phòng 301	
156	C6MB156	Nguyễn Như Quỳnh	03/10/2003	Nữ	Kinh	Phòng 301	
157	C6MB157	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	27/11/2003	Nữ	Kinh	Phòng 301	
158	C6MB158	Nguyễn Thị Như Quỳnh	26/04/2003	Nữ	Kinh	Phòng 301	
159	C6MB159	Nguyễn Thị Quỳnh	09/01/2002	Nữ	Kinh	Phòng 301	
160	C6MB160	Nguyễn Thuý Quỳnh	25/07/1997	Nữ	Kinh	Phòng 301	
161	C6MB161	Nguyễn Thúy Quỳnh	11/03/2002	Nữ	Kinh	Phòng 301	
162	C6MB162	Nhâm Trúc Quỳnh	12/04/2003	Nữ	Kinh	Phòng 301	
163	C6MB163	Phạm Thị Như Quỳnh	27/05/2003	Nữ	Kinh	Phòng 301	
164	C6MB164	Tô Thị Quỳnh	08/09/2000	Nữ	Kinh	Phòng 301	

STT		Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Phòng thí	Ghi chú
165	C6MB165	Tổng Như Quỳnh	14/04/2003	Nữ	Sán Diu	Phòng 301	
166	C6MB166	Thắm Thư Quỳnh	21/01/1997	Nữ	Ngái	Phòng 301	
167	C6MB167	Trần Thị Thúy Quỳnh	19/10/1997	Nữ	Kinh	Phòng 301	
168	C6MB168	Trần Văn Quỳnh	16/10/2001	Nam	Kinh	Phòng 301	
169	C6MB169	Trần Xuân Quỳnh	27/03/2001	Nam	Kinh	Phòng 301	
170	C6MB170	Trịnh Thu Quỳnh	16/10/1999	Nữ	Kinh	Phòng 301	
171	C6MB171	Vàng Thị Quỳnh	16/08/2001	Nữ	Tày	Phòng 301	
172	C6MB172	Vì Thu Quỳnh	09/11/2000	Nữ	Thái	Phòng 301	
173	C6MB173	Võ Thị Thục Quỳnh	17/11/2000	Nữ	Kinh	Phòng 301	
174	C6MB174	Vũ Thị Như Quỳnh	27/04/2002	Nữ	Kinh	Phòng 301	
175	C6MB175	Chu Thị Riên	12/06/2000	Nữ	Lô Lô	Phòng 301	
176	C6MB176	Diệp Trọng Sang	12/04/1999	Nam	Sán Diu	Phòng 301	
177	C6MB177	Dương Ngọc Sang	14/01/2000	Nam	Kinh	Phòng 301	
178	C6MB178	Lê Anh Sang	17/01/2002	Nam	Kinh	Phòng 301	
179	C6MB179	Nguyễn Nhân Sâm	20/06/2003	Nam	Kinh	Phòng 301	
180	C6MB180	Ngô Văn Sinh	07/05/2002	Nam	Kinh	Phòng 301	
181	C6MB181	Hoàng Thị Soan	19/06/1998	Nữ	Nùng	Phòng 301	
182	C6MB182	Bùi Kim Sơn	27/05/2002	Nam	Kinh	Phòng 301	
183	C6MB183	Đặng Thái Sơn	28/01/2002	Nam	Kinh	Phòng 301	
184	C6MB184	Giảng Trung Sơn	22/07/2003	Nam	Mông	Phòng 301	
185	C6MB185	Hoàng Hồng Sơn	25/02/2001	Nam	Tày	Phòng 301	
186	C6MB186	Lê Thanh Sơn	16/08/2002	Nam	Mường	Phòng 301	
187	C6MB187	Nguyễn Thanh Sơn	21/06/2001	Nam	Kinh	Phòng 301	
188	C6MB188	Phạm Hồng Sơn	16/10/2001	Nam	Kinh	Phòng 301	
189	C6MB189	Phạm Ngọc Sơn	23/10/1999	Nam	Kinh	Phòng 301	
190	C6MB190	Phạm Tuấn Sơn	23/09/1999	Nam	Kinh	Phòng 301	
191	C6MB191	Trịnh Ngọc Sơn	20/09/2002	Nam	Kinh	Phòng 301	
192	C6MB192	Đinh Văn Suối	12/01/2003	Nam	H'rê	Phòng 301	
193	C6MB193	Trần Văn Sừ	01/05/1996	Nam	Sán Chay	Phòng 301	